

KẾ HOẠCH

Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021-2030

Căn cứ Quyết định số 520/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 441/QĐ-BYT ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021-2030 và các văn bản liên quan của Trung ương, của tỉnh¹.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021-2030 (*viết tắt là Kế hoạch*), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Nhằm cụ thể hoá mục tiêu, nhiệm vụ và đề ra giải pháp chủ yếu để thực hiện, hoàn thành các chỉ tiêu quy định tại Quyết định số 520/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 441/QĐ-BYT ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2. Yêu cầu: Việc đào tạo, bồi dưỡng phải phù hợp với thực trạng và trình độ của cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp. Các giải pháp đào tạo, bồi dưỡng phải phù hợp với tình hình thực tế và nguồn kinh phí được cấp. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng phải cập nhật các quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong công tác dân số. Các cấp ủy, Sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương phải có trách nhiệm phối hợp trong việc tổ chức, triển khai thực hiện.

¹ (1) Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; (2) Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; (3) Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP; (4) Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Dân số đến năm 2030; (5) Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; (6) Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị; (7) Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh Kon Tum quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; (8) Nghị Quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của HĐND tỉnh Kon Tum quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng về dân số và công tác dân số, bồi dưỡng theo yêu cầu; góp phần xây dựng đội ngũ công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp có đủ về số lượng, đạt về chất lượng; có năng lực trình độ, phẩm chất đạo đức phục vụ nhân dân, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác dân số đã được đề ra trong Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030.

- Nâng cao kiến thức, kỹ năng về công tác dân số và phát triển cho đội ngũ cán bộ hoạch định chính sách về dân số; cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp và cộng tác viên dân số thôn, làng, tổ dân phố.

- Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bao gồm năng lực quản lý, tổ chức, triển khai công tác dân số trong tình hình mới cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp.

2. Các mục tiêu cụ thể

a) Đào tạo đội ngũ làm công tác dân số các cấp

- Đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp và cộng tác viên dân số đáp ứng yêu cầu công tác dân số trong tình hình mới.

- 30% công chức, viên chức cấp huyện có trình độ cử nhân Y tế công cộng định hướng công tác dân số hoặc về cử nhân công tác xã hội.

b) Công tác bồi dưỡng đội ngũ làm công tác dân số các cấp

- Đối với công chức

+ 100% công chức được bồi dưỡng kiến thức dân số cơ bản (lớp dân số 2 tháng).

+ 50% công chức trong ban chỉ đạo công tác dân số tuyến tỉnh được tham gia tập huấn hàng năm về chuyên môn, nghiệp vụ.

+ 30% công chức là dân số tuyến tỉnh được cập nhật kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm.

+ Giảng viên, báo cáo viên tuyến tỉnh được tham gia tập huấn về dân số dân số và phát triển.

+ 40% công chức tuyến tỉnh được đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng nghiên cứu khoa học về dân số và phát triển.

- Đối với viên chức

+ 100% viên chức dân số được bồi dưỡng lớp bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - kế hoạch hóa gia đình đạt chuẩn viên chức dân số (lớp 3 tháng).

+ 100% viên chức làm công tác dân số được bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số.

+ 100% viên chức dân số được tham gia các lớp tập huấn liên quan các mô hình, đề án về công tác dân số.

- Lãnh đạo và nhân viên y tế cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

+ Tối thiểu 90% nhân viên y tế cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản ở các cơ sở y tế huyện và xã có kiến thức, kỹ năng cung cấp các dịch vụ dân số và phát triển.

+ Tối thiểu 80% lãnh đạo y tế huyện và xã được bồi dưỡng về quản lý dân số và phát triển để thực hiện quản lý công tác dân số được giao.

- 100% cộng tác viên dân số được tập huấn kiến thức về chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về dân số, kỹ năng truyền thông vận động, quản lý đối tượng.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 1 từ năm 2021 đến năm 2025

a) Đào tạo đội ngũ làm công tác dân số các cấp

- Đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp và cộng tác viên dân số đáp ứng yêu cầu công tác dân số trong tình hình mới.

- 20% công chức, viên chức cấp huyện có trình độ cử nhân Y tế công cộng định hướng công tác dân số hoặc về cử nhân công tác xã hội.

b) Công tác bồi dưỡng đội ngũ làm công tác dân số các cấp

- Đối với công chức

+ 80% công chức được bồi dưỡng kiến thức dân số cơ bản (lớp dân số 2 tháng).

+ 40% công chức trong ban chỉ đạo công tác dân số tuyến tỉnh được tham gia tập huấn hàng năm về chuyên môn, nghiệp vụ.

+ 25% công chức là dân số tuyến tỉnh được cập nhật kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm.

+ Giảng viên, báo cáo viên tuyến tỉnh được tham gia tập huấn về dân số dân số và phát triển.

+ 30% công chức tuyến tỉnh được đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng nghiên cứu khoa học về dân số và phát triển.

- Đối với viên chức

+ 80% viên chức dân số được bồi dưỡng lớp bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - kế hoạch hóa gia đình đạt chuẩn viên chức dân số (lớp 3 tháng).

+ 80% viên chức làm công tác dân số được bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số.

+ 80% viên chức dân số được tham gia các lớp tập huấn liên quan các mô hình, đề án về công tác dân số.

- Lãnh đạo và nhân viên y tế cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình
- + Tối thiểu 80% nhân viên y tế cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản ở các cơ sở y tế huyện và xã có kiến thức, kỹ năng cung cấp các dịch vụ dân số và phát triển.
- + Tối thiểu 70% lãnh đạo y tế huyện và xã được bồi dưỡng về quản lý dân số và phát triển để thực hiện quản lý công tác dân số được giao.
- 100% cộng tác viên dân số được tập huấn kiến thức về chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về dân số, kỹ năng truyền thông vận động, quản lý đối tượng.

2. Giai đoạn 2 từ năm 2026 đến năm 2030.

a) Đào tạo đội ngũ làm công tác dân số các cấp

- Đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp và cộng tác viên dân số đáp ứng yêu cầu công tác dân số trong tình hình mới.
- 30% công chức, viên chức cấp huyện có trình độ cử nhân Y tế công cộng định hướng công tác dân số hoặc về cử nhân công tác xã hội.

b) Công tác bồi dưỡng đội ngũ làm công tác dân số các cấp

- Đối với công chức
 - + 100% công chức được bồi dưỡng kiến thức dân số cơ bản (lớp dân số 2 tháng).
 - + 50% công chức trong ban chỉ đạo công tác dân số tuyến tỉnh được tham gia tập huấn hàng năm về chuyên môn, nghiệp vụ.
 - + 30% công chức là dân số tuyến tỉnh được cập nhật kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm.
 - + Giảng viên, báo cáo viên tuyến tỉnh được tham gia tập huấn về dân số dân số và phát triển.
 - + 40% công chức tuyến tỉnh được đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng nghiên cứu khoa học về dân số và phát triển.
- Đối với viên chức
 - + 100% viên chức dân số được bồi dưỡng lớp bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - kế hoạch hóa gia đình đạt chuẩn viên chức dân số (lớp 3 tháng).
 - + 100% viên chức làm công tác dân số được bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số.
 - + 100% viên chức dân số được tham gia các lớp tập huấn liên quan các mô hình, đề án về công tác dân số.
- Lãnh đạo và nhân viên y tế cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

+ Tối thiểu 90% nhân viên y tế cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản ở các cơ sở y tế huyện và xã có kiến thức, kỹ năng cung cấp các dịch vụ dân số và phát triển.

+ Tối thiểu 80% lãnh đạo y tế huyện và xã được bồi dưỡng về quản lý dân số và phát triển để thực hiện quản lý công tác dân số được giao.

- 100% cộng tác viên dân số được tập huấn kiến thức về chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về dân số, kỹ năng truyền thông vận động, quản lý đối tượng.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về dân số

- Dựa trên khung các chương trình đào tạo của Bộ Y tế, Tổng cục Dân số-Kế hoạch hóa gia đình, phối hợp với các trường, Trung tâm đào tạo tổ chức các lớp đào tạo nhằm nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số và cán bộ dân số cơ sở phù hợp với tình hình đặc điểm của tỉnh.

- Xây dựng các chương trình, tổ chức khóa đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số cấp tỉnh, huyện và đội ngũ cán bộ dân số cấp xã, cộng tác viên dân số, Ban chỉ đạo Dân số-Kế hoạch hóa gia đình các cấp, lãnh đạo y tế cấp huyện, cấp xã phù hợp với vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Từng bước chuẩn hóa trình độ chuyên môn của đội ngũ làm công tác dân số các cấp và cộng tác viên dân số.

2. Hoàn thiện chương trình, tài liệu, đào tạo, bồi dưỡng

- Thường xuyên bổ sung, cập nhật, hoàn thiện tài liệu bồi dưỡng về dân số và phát triển cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp, cộng tác viên dân số và các đối tượng khác làm công tác dân số.

- rà soát lại các chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng để cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp với công tác dân số trong tình hình mới và đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Nâng cao năng lực của giảng viên, báo cáo viên

- Xây dựng đội ngũ giảng viên có chất lượng cao để đáp ứng nhiệm vụ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác dân số các cấp.

- Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý về dân số ở tuyến xã trở thành giảng viên tuyến huyện để tham gia giảng dạy, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về dân số và phát triển.

4. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai Kế hoạch

- Huy động các sở, ban, ngành, địa phương, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tham gia kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất tại việc triển khai Kế hoạch nhằm bảo đảm chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng về dân số và phát triển.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất việc triển khai Kế hoạch nhằm bảo đảm chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng về dân số và phát triển.

V. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo từ nguồn sự nghiệp y tế hàng năm của Sở Y tế, nguồn tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, đóng góp của viên chức và các nguồn khác theo quy định của pháp luật. Hàng năm lồng ghép vào kế hoạch đào tạo chung của ngành Y tế tổ chức thực hiện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể hàng năm để triển khai thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và theo Đề án của Trung ương (*lưu ý, lồng ghép thực hiện có hiệu quả kế hoạch với các chương trình, kế hoạch khác trên địa bàn*). Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, kiểm tra, quản lý việc tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; hàng năm trước ngày 15/12 báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng về Bộ Y tế (Tổng cục Dân số) và Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan rà soát, nghiên cứu đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành các chính sách, pháp luật về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp và cộng tác viên dân số. Rà soát nội dung, đảm bảo các chương trình đào tạo, bồi dưỡng của Kế hoạch không trùng lặp với các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức khác.

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số và cộng tác viên dân số trong từng giai đoạn phù hợp với năng lực, nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch vào năm 2025, tổng kết vào năm 2030.

2. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Y tế cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong nguồn sự nghiệp y tế giao hàng năm theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số và cộng tác viên dân số đến năm 2030 tại địa bàn theo nội dung Kế hoạch.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch phù hợp với điều kiện của huyện, thành phố. Định kỳ báo cáo sơ kết, tổng kết theo hướng dẫn của Sở Y tế.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, tham mưu xử lý kịp thời./Na

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chi cục Dân số-Kế hoạch hóa gia đình;
- Lưu: VT, CTTĐT, KGVX.PTP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Y Ngọc